

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **419/2020/QĐST- HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long Biên, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Huyền T**, sinh năm 1987

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Căn Y ngõ M N, quận Long Biên, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế T1**, sinh năm 1985

HKTT: Tổ dân phố T, K, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Tổ M phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Huyền T và anh Nguyễn Thế T1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Lưu Thị Huyền T và anh Nguyễn Thế T1 xác nhận không có con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Lưu Thị Huyền T và anh Nguyễn Thế T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0016406 ngày 01/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Hoàn trả lại chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Ủy ban nhân dân phường Khai Quang,
TP. Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam